



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Địa chỉ : Số 194 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (028) 38 297 147 – Fax : (028) 38 229 778

E-mail : capnuocbenthanh@vnn.vn

Website : www.capnuocbenthanh.com

TÀI LIỆU (1) ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

(Quý cổ đông vui lòng mang theo tài liệu này khi tham dự Đại hội)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 4 năm 2022

THE UNIVERSITY OF
BARRISCO COMPANY
THE UNIVERSITY OF

DANH MỤC TÀI LIỆU (1)
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Số TT	Danh mục tài liệu	Trang
1.	Chương trình Đại hội.	3
2.	Thế lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.	5
3.	Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị năm 2021.	7
4.	Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021; báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021.	17
5.	Báo cáo của Ban Giám đốc; Báo cáo kiểm toán; Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.	25
6.	Tờ trình về việc trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2021	35
7.	Báo cáo định hướng phát triển và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.	37
8.	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.	43
9.	Tờ trình về mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị/ Thư ký Hội đồng quản trị năm 2022.	45
10.	Tờ trình về việc thông qua đơn giá Hợp đồng mua bán si nước sạch năm 2021 giữa Công ty và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV.	47
11.	Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.	Tài liệu (2)
12.	Tờ trình về việc phê duyệt ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty (sửa đổi, bổ sung).	Tài liệu (2)
13.	Quy chế tham gia đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.	49
14.	Thế lệ bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát.	53

Tài liệu họp Đại hội được đăng tải trên website Công ty tại địa chỉ: www.capnuocbenthanh.com (mục "Công bố thông tin" chọn "Đại hội cổ đông thường niên").

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

1. Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu.
2. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông.
3. Thông qua Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.
4. Thông qua danh sách Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu.
5. Thông qua Chương trình làm việc của Đại hội.
6. Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị năm 2021.
7. Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021; báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021.
8. Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán và Báo cáo của kiểm toán độc lập.
9. Trình bày về việc trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2021.
10. Báo cáo Định hướng phát triển và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.
11. Trình bày về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.
12. Trình bày mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị/ Thư ký Hội đồng quản trị năm 2022.
13. Trình bày về việc thông qua đơn giá Hợp đồng mua bán si nước sạch năm 2021 giữa Công ty và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV.
14. Trình bày về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.
15. Trình bày về việc phê duyệt ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty (sửa đổi, bổ sung).

Đại hội thảo luận.

16. Thông qua Quy chế tham gia đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
17. Thông qua Thể lệ bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; Danh sách ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 5 năm (2022-2027).
18. Đại hội bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 5 năm (2022-2027) và bỏ phiếu biểu quyết những vấn đề chủ yếu của Đại hội.

Nghỉ giải lao (dùng bánh ngọt, trái cây, trà, cà phê,...).

19. Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 5 năm (2022-2027) và biểu quyết những vấn đề chủ yếu của Đại hội.
20. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc, Kế toán trưởng nhiệm kỳ 5 năm (2022-2027) ra mắt Đại hội.
21. Thông qua Nghị quyết Đại hội.
22. Thông qua Biên bản họp Đại hội.
23. Tổng kết và bế mạc Đại hội.

**THẺ LỆ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH**

Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành được tiến hành trong không khí trang trọng, hợp lệ và thành công tốt đẹp, kính đề nghị Quý cổ đông tham dự thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nghĩa vụ của mình dưới đây:

1. Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 24/3/2022 được quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.

2. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được quyền tham gia phát biểu ý kiến và biểu quyết tại Đại hội.

3. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa đoàn điều khiển. Cổ đông tham gia Đại hội phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn nhằm tạo điều kiện cho Đại hội diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng và hợp lệ.

4. Khi tiến hành đăng ký tham dự Đại hội, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền Phiếu biểu quyết và Thẻ biểu quyết, trên đó ghi mã số đăng ký, tên của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

4.1 Phiếu biểu quyết: Đối với các nội dung: Thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn, Ban kiểm phiếu; Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội; Chương trình làm việc của Đại hội; Quy chế tham gia đề cử, ứng cử; Danh sách đề cử, ứng cử; Thẻ lệ bầu cử, Biên bản và Nghị quyết Đại hội và một số nội dung thảo luận phát sinh ngay tại Đại hội cần thống nhất trước khi biểu quyết thông qua. Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết: *Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến hoặc Có ý kiến khác.*

4.2 Thẻ biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết đối với các nội dung chính của Đại hội (trừ các vấn đề đã được biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết nêu trên) bằng cách đánh dấu chéo (X) vào ô *Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến* của từng nội dung được nêu trong Thẻ biểu quyết.

- Thẻ biểu quyết không hợp lệ là thẻ biểu quyết không do Công ty phát hành; ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác,... khi không được Chủ tọa yêu cầu; thẻ biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn. Thẻ biểu quyết không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông, không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 2 ý kiến trở lên đối với nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết nào thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ.

- Trong một Thẻ biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.

- Trường hợp cổ đông biểu quyết nhằm, hoặc thẻ biểu quyết không còn nguyên vẹn mà cổ đông chưa biểu quyết: nếu chưa hết thời gian biểu quyết, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức để được cấp lại Thẻ biểu quyết mới và phải nộp lại Thẻ biểu quyết cũ.

- Phiếu bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: thực hiện bằng phiếu bầu cử được phát tại Đại hội đồng cổ đông theo số cổ phần sở hữu của cổ đông.

- Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội nhưng không thể có mặt đến hết chương trình Đại hội, cổ đông đó phải gửi lại Thẻ biểu quyết/phiếu bầu cử đã biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến cho Ban tổ chức trước khi ra về. Nếu cổ đông nào không gửi lại Thẻ biểu quyết/phiếu bầu cử cho Ban tổ chức, Ban kiểm phiếu xem như cổ đông đó không bỏ phiếu đối với các vấn đề cần lấy ý kiến.

- Thời gian bắt đầu và kết thúc việc bỏ phiếu do Chủ tọa đoàn hoặc Trưởng ban kiểm phiếu thông báo tại Đại hội.

5. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản thống kê số phiếu *Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến* của Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề biểu quyết để báo cáo Chủ tọa đoàn. Chủ tọa sẽ công bố kết quả kiểm phiếu từng vấn đề sau khi tiến hành biểu quyết.

6. Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 5 năm (2022-2027) được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu và được tổ chức thực hiện theo Quy chế tham gia đề cử, ứng cử và Thẻ lệ bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Cổ đông đến dự họp muộn có quyền đăng ký và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết các nội dung tiếp theo tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

8. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

9. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký đoàn ghi chép đầy đủ vào Biên bản Đại hội và thông qua Đại hội trước khi bế mạc.

10. Thẻ lệ làm việc và biểu quyết này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp trở lên sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông./.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẤP QUỐC
BẾN THÀNH
QUẢN TRỊ HỖ CHỈ ĐỊNH



Phạm Thị Thanh Vân

BÁO CÁO VỀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, có hiệu lực ngày 01/01/2021;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, có hiệu lực ngày 01/01/2021;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Báo cáo tài chính năm 2021 (đã kiểm toán) của Công ty;
- Tình hình thực tiễn thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021 của Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty năm 2021 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm 2021, dịch bệnh Covid-19 bùng phát trên diện rộng và kéo dài trên khắp các địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; UBND Thành phố đã thực hiện tăng cường một số biện pháp giãn cách xã hội trên toàn địa bàn, các hoạt động của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ, nhà hàng khách sạn, trung tâm thương mại, giải trí,... phải tạm thời ngừng hoạt động nhằm đảm bảo thực hiện nghiêm quy định về phòng chống dịch, dẫn đến tình hình sản lượng nước tiêu thụ giảm mạnh, gặp rất nhiều khó khăn, ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty với đặc điểm địa bàn quản lý trung tâm, khách hàng chủ yếu là đơn vị kinh doanh, dịch vụ. Bên cạnh đó, mạng lưới đường ống cấp nước đã được phủ kín, số lượng khách hàng phát triển mới hạn chế, xu hướng tiết kiệm chi tiêu của khách hàng thông qua sử dụng tiết kiệm nước sạch, gia tăng sử dụng nước giếng vẫn còn tồn tại.

Trên mạng lưới còn 12% ống cũ mục, đan xen các công trình ngầm hoá thuộc các lĩnh vực khác như điện lực, cáp quang,... rất chằng chịt nên có khó khăn trong quản lý, đầu tư sửa chữa chống thất thoát nước. Mặt khác, trong điều kiện mức vay thương mại phục vụ công tác chống thất thoát nước đã hết, nguồn vốn đầu tư cho công tác xây dựng cơ bản gặp khó khăn, ảnh hưởng lâu dài đến hiệu quả công tác chống thất thoát nước tại đơn vị.

Nước sạch là mặt hàng thiết yếu và giá nước sạch do UBND Thành phố quy định, đồng thời giá mua bán sỉ nước sạch thông qua hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV (SAWACO) được xác định qua từng năm nên có sự hạn chế nhất định về tính chủ động điều tiết trong cân đối kế hoạch tài chính hàng năm.

Bằng nhiều giải pháp, nỗ lực phấn đấu khắc phục khó khăn, tập thể lãnh đạo, CB-CNV, người lao động Công ty đoàn kết thống nhất tập trung lãnh đạo tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phù hợp với điều kiện làm việc mới, vừa đảm bảo thực hiện nghiêm quy định về phòng chống dịch của Thành phố và SAWACO, vừa đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao, cung cấp nước sạch an toàn, liên tục đến cho khách hàng.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2021

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

a. Kết quả thực hiện năm 2021:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Kết quả SXKD năm 2021		Tỷ lệ % thực hiện	
				Kế hoạch	Thực hiện	So với kế hoạch năm 2021	So với thực hiện năm 2020
			1	2	3	4 = 3/2	5 = 3/1
1	Sản lượng nước mua si	Triệu m ³	46,257	46,835	38,192	81,54	82,56
2	Sản lượng nước tiêu thụ	Triệu m ³	36,012	37,000	30,884	83,47	85,76
3	Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	454.005	494.203	389.680	78,85	85,83
	Trong đó: Doanh thu tiền nước		451.595	491.703	388.022	78,91	85,92
4	Giá bán bình quân	Đồng	12.540	13.289	12.563	94,53	100,18
5	Tỷ lệ thực thu đương niên	%	98,89	100	96,37	-	-
6	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	100	100	-	-
7	Tỷ lệ nước thất thoát bình quân năm	%	22,00	21	19,14	-	-
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	44.117	45.000	31.523	70,05	71,45
9	Cổ tức	%/mệnh giá	13	13	Dự kiến 12	-	-

b. Đánh giá kết quả thực hiện năm 2021:

Sản lượng nước tiêu thụ đạt 30,884 triệu m³ giảm 16,53% so với kế hoạch năm 2021 (37,000 triệu m³), giảm 5,128 triệu m³ (14,24%) so với năm 2020. Doanh thu tiền nước đạt 388.022 triệu đồng giảm 21,09% so với kế hoạch năm 2021 (491.703 triệu đồng), giảm 63.573 triệu đồng (14,08%) so với năm 2020. Trong đó giá bán lẻ nước sạch bình quân 12 kỳ đạt 12.563 đồng/m³ giảm 726 đồng/m³ so với kế hoạch (13.289 đồng/m³), tăng 23 đồng/m³ so với năm 2020 (12.540 đồng/m³).

Sản lượng nước Công ty mua sỉ nước sạch từ SAWACO là 38,192 triệu m³ giảm 18,46% so với kế hoạch (46,835 triệu m³), so với năm 2020 giảm 8,065 triệu m³ (17,44%).

Trong năm 2021, Công ty thực hiện tốt việc quản lý, vận hành mạng lưới phục vụ công tác cấp nước an toàn liên tục trên địa bàn. Công ty tập trung thực hiện các dự án xây dựng cơ bản kết hợp đồng thời với việc chỉnh trang đô thị tại địa phương, đặc biệt là công tác dò, sửa bể ngầm để chống thất thoát nước. Với những nỗ lực vượt bậc, tỷ lệ nước thất thoát bình quân năm 2021 đạt 19,14% giảm 2,86% so với cùng kỳ năm 2020 và vượt so với kế hoạch năm 2021 đề ra là dưới 21% (lượng nước thu hồi gần 3 triệu m³ nước, tương đương 19 tỷ đồng) đã góp phần mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Với những chỉ tiêu cơ bản đã nêu, lợi nhuận trước thuế đạt 31.523 triệu đồng đạt 70,05% so với kế hoạch (45.000 triệu đồng) mà Đại hội đồng cổ đông giao, có thể đảm bảo mức cổ tức chi trả với tỷ lệ dự kiến là 12%/mệnh giá cổ phiếu cho cổ đông cũng như ổn định thu nhập cho người lao động.

Nhìn chung kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty chưa đạt so với kỳ vọng đầu năm do tình hình diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, trong năm 2021, tập thể lãnh đạo, CB-CNV, người lao động Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành đã phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV giao, hoàn thành cơ bản nhiệm vụ chính trị, bảo toàn và phát triển vốn.

Các hoạt động hỗ trợ phòng chống dịch Covid-19:

Trong năm 2021, để chia sẻ khó khăn chung của người dân theo chủ trương chung của Thành phố và SAWACO trong thời gian dịch Covid-19, Công ty thực hiện các chương trình hỗ trợ các đối tượng gặp khó khăn như miễn 100% tiền sử dụng nước từ kỳ 7/2021 đến ngày 31/12/2021 cho các hộ nghèo, cận nghèo, các khu cách ly tập trung (không thu phí), các bệnh viện dã chiến, giảm 10% tiền sử dụng nước sinh hoạt cho tất cả khách hàng sử dụng nước trong 3 kỳ hoá đơn (từ kỳ 9/2021 đến kỳ 11/2021), tương đương tổng số tiền 6.516 triệu đồng.

Bên cạnh đó, Công ty đã tham gia triển khai chương trình vận động CB-CNV, người lao động đóng góp chương trình "Triệu trái tim – Một tấm lòng – Vaccine vượt qua Covid-19" do Đài truyền hình HTV phát động; tham gia đóng góp kinh phí phòng chống dịch do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP.HCM và Thành đoàn TP.HCM phát động. Đối với CB-CNV, người lao động Công ty, thông qua tổ chức Công đoàn, hỗ trợ CB-CNV, người lao động bị nhiễm Covid-19, hỗ trợ người thân CB-CNV bị mất do nhiễm Covid-19, hỗ trợ nhu yếu phẩm, lương thực, kinh phí cho lực lượng ứng trực giải quyết sự cố cấp nước nhằm đảm bảo an toàn cung cấp nước trong thời gian giãn cách xã hội.

2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu tài chính:

a. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2020 (Triệu đồng)	Năm 2021 (Triệu đồng)	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	285.083	296.465	3,99%
Doanh thu thuần	454.005	389.680	(14,17)%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	43.499	31.533	(27,51)%
Lợi nhuận khác	618	(10)	(101,62)%
Lợi nhuận trước thuế	44.117	31.523	(28,55)%
Lợi nhuận sau thuế	35.914	25.556	(28,84)%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (cổ tức năm 2021 dự kiến 12%/mệnh giá)	33,88%	43,95%	10,07%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,93 lần	1,98 lần	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,76 lần	1,82 lần	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	26,26%	26,37%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	35,61%	35,82%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	36,03	27,42	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,59	1,31	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	7,91%	6,56%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	17,08%	11,71%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	12,60%	8,62%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	9,58%	8,09%	

III. VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a. Đánh giá kết quả hoạt động:

Năm 2021, trong bối cảnh chịu tác động nặng nề của dịch Covid-19 và thực hiện các cấp độ giãn cách xã hội trong gần 5 tháng, đồng thời thích ứng an toàn, linh hoạt với đại dịch Covid-19, nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, nhưng Công ty đã cố gắng vượt qua khó khăn thử thách, nỗ lực hoàn thành các mục tiêu đề ra.

Việc cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất của nhân dân và khách hàng trên địa bàn luôn đảm bảo, ổn định chất lượng, đáp ứng được 100% nhu cầu sử dụng nước sạch, góp phần vào công tác đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn.

Công tác quản lý, cải tạo, phát triển mạng lưới cấp nước và công tác giảm nước không doanh thu luôn được quan tâm đầu tư, thực hiện thường xuyên, góp phần đưa hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng hiệu quả.

Năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý ngày càng nâng cao, bám sát và đảm bảo yêu cầu công tác đề ra; kinh nghiệm thực tế tích lũy ngày càng nhiều.

Công ty luôn hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước; việc chăm lo chế độ, chính sách cho người lao động được đảm bảo và nâng cao, đời sống người lao động được cải thiện đáng kể.

b. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

Thực hiện nghiêm quy định về phòng chống dịch của Thành phố và SAWACO, vừa đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao, cung cấp nước sạch an toàn, liên tục đến cho khách hàng.

Nhiều giải pháp đồng bộ được triển khai mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh góp phần hoàn thành tốt chỉ tiêu giảm thất thoát nước; đảm bảo duy trì chỉ tiêu 100% tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch trên địa bàn.

Phát huy cơ chế khoán sản phẩm cho nhóm và người lao động, gắn kết quả công việc với thu nhập, năng suất lao động và quyền lợi người lao động. Thường xuyên rà soát cơ cấu, chức năng nhiệm vụ của các phòng, ban, đội, sắp xếp bộ máy theo hướng tinh gọn, chuyên môn hoá, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới trong công tác quản lý nội bộ.

Công ty vẫn tiếp tục xây dựng, ban hành và áp dụng nhiều quy định, quy chế quản lý nội bộ đã giúp nâng cao hiệu quả công tác quản lý; các hoạt động hợp tác trao đổi kỹ thuật, đầu tư, ứng dụng tiện ích của công nghệ thông tin đã được triển khai ngày càng có chất lượng và đi vào chiều sâu.

Công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng đang được tích cực triển khai; việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tiện ích công nghệ thông tin đã bước đầu hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản lý, phục vụ khách hàng.

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản:

Tổng giá trị tài sản năm 2021 là 296.465 triệu đồng, tăng 11.382 triệu đồng tương ứng với tỷ lệ 3,99% so với năm 2020. Về cơ cấu, tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng 40,33%, chủ yếu là tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu ngắn hạn, hàng tồn kho,... Năm 2021, tài sản cố định mới tăng 39.760 triệu đồng; trong đó, 38.954 triệu đồng là đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành các hệ thống ống cấp nước, đồng hồ nước cỡ lớn và phát triển mạng lưới cấp nước nhằm đảm bảo nhu cầu cung cấp nước sạch cho sinh hoạt và sản xuất kinh doanh trên địa bàn đồng thời làm giảm tỷ lệ thất thoát nước trong khu vực quản lý; còn lại 806 triệu đồng là tài sản tăng do mua sắm.

Hàng tồn kho cuối năm 2021 tăng 11,56% so với năm 2020 và vòng quay hàng tồn kho giảm từ 36,03 lần xuống 27,42 lần; giá trị hàng tồn kho của Công ty là khá cao nhằm mục đích cung cấp kịp thời vật tư thi công các công trình trong 6 tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022 để thực hiện kế hoạch đầu tư, phát triển mạng lưới, nâng cấp hệ thống cấp nước, sửa chữa ống mục, chống thất thoát nước. Mặt khác, nguyên nhân hàng tồn kho nhiều còn do chậm được cấp giấy phép cho công tác đào đường, di dời hộp đồng hồ nước, tồn kho lượng đồng hồ nước mới nhập vào cuối năm của gói thầu đồng hồ nước.

b. Tình hình nợ phải trả:

- Hệ số thanh toán ngắn hạn: 1,98 lần
- Hệ số thanh toán nhanh: 1,82 lần
- Hệ số Nợ/Tổng Tài sản: 26,37%
- Hệ số Nợ/Vốn Chủ sở hữu: 35,82%

Điều này thể hiện Công ty sử dụng nguồn vốn hiệu quả, đồng vốn được bảo toàn, đảm bảo khả năng chi trả cho các khoản nợ đến hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Công tác nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng đáp ứng chủ trương xây dựng đô thị thông minh luôn được Công ty quan tâm chỉ đạo thực hiện thông qua chương trình, kế hoạch và lộ trình thực hiện cụ thể hàng năm; đồng thời luôn được Công ty xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong điều kiện yêu cầu về chất lượng phục vụ khách hàng ngày càng phải nâng cao, trình độ khoa học công nghệ ngày càng phát triển khi số lượng khách hàng quản lý và phục vụ của Công ty cũng gần như đã bão hoà.

- Công ty là một trong những đơn vị tiên phong trong nhiều hoạt động cải tiến nghiệp vụ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý như áp dụng hoá đơn điện tử, không thu tiền nước tại nhà khách hàng, điều chỉnh rút ngắn đợt đọc số trong kỳ, thu thập thông tin, dữ liệu khách hàng,...; đồng thời đã ứng dụng nhiều tiện ích công nghệ thông tin, phần mềm trong công tác quản lý và phục vụ khách hàng, tạo tiền đề quan trọng cho công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng theo chiều sâu.

- Công ty tiếp tục cập nhật phát triển các ứng dụng trên cơ sở dữ liệu GIS, nâng cấp trang thiết bị cho việc ứng dụng quản lý sự cố trên mạng lưới cấp nước; duy trì Tổng đài điện thoại Call Center (dịch vụ/trung tâm chăm sóc khách hàng) hoạt động 24/7 để tiếp nhận, giải đáp thắc mắc của khách hàng và phối hợp xử lý nhanh các sự cố trên mạng lưới cấp nước; tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh sự cố liên quan qua hệ thống tổng đài 1022 của Thành phố.

- Cán bộ quản lý và công nhân lao động được quan tâm đào tạo, ngày càng trưởng thành trong công việc, có những chuyển biến rõ rệt, tích cực trong nhận thức và hành động đối với công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng. Lực lượng lao động cũng ngày càng được sắp xếp hợp lý, tinh gọn hơn, góp phần nâng cao năng suất lao động và nâng cao thu nhập.

- Công tác thông tin, tuyên truyền, xây dựng hình ảnh đơn vị ngày càng được quan tâm và triển khai thường xuyên, tạo điều kiện để khách hàng nắm bắt thông tin, tương tác, trao đổi, phản ánh, từ đó góp phần giải quyết thoả đáng các yêu cầu của khách hàng trong quá trình cung cấp và sử dụng nước.

- Công tác xây dựng công sở văn minh, sạch đẹp được Ban lãnh đạo Công ty duy trì, tạo môi trường làm việc thân thiện, góp phần nâng cao ý thức, tinh thần làm việc và thái độ phục vụ khách hàng.

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị:

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2017 – 2022) đã điều hành hoạt động của Công ty thông qua 03 phiên họp Hội đồng quản trị và các ý kiến biểu quyết bằng văn bản giữa các phiên họp (bao gồm 17 lần lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản). Các hồ sơ tổ chức lấy ý kiến biểu quyết này được thực hiện theo đúng thủ tục quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan, đúng Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và có sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty (các hồ sơ lấy ý kiến Hội đồng quản trị đều được gửi cho các thành viên Ban kiểm soát theo đúng thể thức, nội dung và thời hạn như đối với các thành viên Hội đồng quản trị).

Nội dung chủ yếu của các phiên họp và các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết của Hội đồng quản trị bao gồm:

- Các nội dung liên quan đến việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm;

- Các nội dung liên quan đến hợp đồng mua bán sỉ nước sạch giữa Công ty với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn;

- Các nội dung liên quan đến lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động;

- Các nội dung liên quan đến công tác quản lý, điều hành khác.

Năm 2021, Hội đồng quản trị đã ban hành 36 nghị quyết và 03 quyết định liên quan đến công tác quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2021 đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị đã ban hành, các quy định khác của pháp luật trong việc quản lý, điều hành đơn vị và dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty báo cáo Hội đồng quản trị xem xét và quyết định dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đều được thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty.

Việc công bố thông tin luôn tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị đã cùng Ban Giám đốc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên theo đúng quy định, trên cơ sở đó đã tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2020 và đề ra định hướng cho hoạt động Công ty trong năm 2021.

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Hội đồng quản trị giám sát đầy đủ Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Hàng quý, Giám đốc lập báo cáo một số chỉ tiêu tài chính gửi Hội đồng quản trị; đồng thời, qua các buổi họp của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để Hội đồng quản trị có ý kiến chỉ đạo.

Thông qua việc thực hiện chức năng giám sát trên, cho thấy Giám đốc và các cán bộ quản lý khác đã thực hiện công tác điều hành, quản lý đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định; đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ giữa Giám đốc và các cán bộ quản lý khác nhằm hoàn thành chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao; chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành; đề ra những biện pháp, giải pháp tích cực để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

3. Thù lao của Hội đồng quản trị:

*** Đối với thù lao:**

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021, Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua mức thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS trong năm 2021 như sau:

- Thành viên HĐQT : 6.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS : 3.500.000 đồng/người/tháng.

(Riêng Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS do đảm nhận công tác chuyên trách nên không nhận thù lao).

*** Đối với tiền lương:**

- Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS (không hưởng thù lao) hưởng lương chuyên trách theo hệ thống thang bảng lương của doanh nghiệp (áp dụng Thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2015 và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016).

- Các thành viên trong Ban Giám đốc hưởng lương người quản lý chuyên trách theo hệ thống thang bảng lương của doanh nghiệp (áp dụng Thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2015 và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016).

*** Đối với tiền thưởng:**

Căn cứ lợi nhuận sau thuế và sau khi đã trích các quỹ theo quy định, Đại hội đồng cổ đông sẽ quyết định quỹ thưởng cụ thể cho Ban quản lý, điều hành. Căn cứ quỹ thưởng do Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty sẽ phân phối cho các thành viên.

*** Các lợi ích khác:**

Ngoài tiền lương, thù lao, tiền thưởng đã trình bày trên, người quản lý công ty được trang bị các phương tiện và dụng cụ làm việc để phục vụ công tác theo quy định.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Năm 2021 tình hình kinh tế xã hội và môi trường kinh doanh gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên Hội đồng quản trị cùng Ban Giám đốc và tập thể CB-CNV, người lao động Công ty đã cố gắng vượt qua khó khăn thử thách, nỗ lực để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội cổ đông và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV đề ra, thực hiện nghiêm quy định về phòng chống dịch của Thành phố và SAWACO; đảm bảo thực hiện việc cấp nước an toàn, chất lượng ổn định; đáp ứng 100% nhu cầu sử dụng nước sạch, góp phần vào công tác đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn; đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, quyền lợi cho khách hàng, cổ đông và người lao động.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông/.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Thanh Vân



Số: 39 /BC-CNBT-BKS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2021

**BÁO CÁO THẨM ĐỊNH TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH;
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, có hiệu lực ngày 01/01/2021;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, có hiệu lực ngày 01/01/2021;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Quy chế Hoạt động của Ban kiểm soát Công ty;
- Báo cáo tài chính năm 2021 (đã kiểm toán) của Công ty;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị Công ty năm 2021.

Ban Kiểm soát kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành năm 2021 như sau:

I. BÁO CÁO THẨM ĐỊNH TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

Trên cơ sở định hướng phát triển kinh doanh năm 2021 thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 23 tháng 4 năm 2021, kết quả thực hiện một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ % thực hiện
1	2	3	4	5=4/3
1. Sản lượng nước mua sỉ	Triệu m ³	46,835	38,192	81,55
2. Sản lượng nước tiêu thụ	Triệu m ³	37,000	30,884	83,47
3. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.	Triệu đồng	494.203	389.680	78,85
Trong đó: Doanh thu tiền nước		491.703	388.022	78,91
4. Tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm 2021	%	21	19,14	-
5. Tỷ lệ thực thu tiền nước đương niên	%	100	96,37	-

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ % thực hiện
1	2	3	4	5=4/3
6. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch	%	100	100	-
7. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	45.000	31.523	70,05
8. Cổ tức	%/mệnh giá	Dự kiến 13	Dự kiến 12	-

Năm 2021, do tác động của dịch Covid-19 kéo dài ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, các chỉ tiêu về sản lượng nước tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận của Công ty chưa đạt kế hoạch đầu năm đề ra. Nguyên nhân Thành phố thực hiện giãn cách xã hội nên lượng khách du lịch giảm, các cơ sở kinh doanh, dịch vụ tạm thời ngừng hoạt động dẫn đến sản lượng nước tiêu thụ sụt giảm, đồng thời Công ty thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố và Tổng công ty về việc miễn, giảm tiền nước cho các hộ nghèo, cận nghèo, khu cách ly tập trung và giảm 10% tiền nước sinh hoạt 3 kỳ hóa đơn cho người dân làm giá bán bình quân giảm sâu ảnh hưởng đến kết quả doanh thu, lợi nhuận thực hiện.

Các khoản miễn, giảm tiền nước theo chỉ đạo trên đã được Tổng Công ty cân đối và điều chỉnh giảm giá bán sỉ nước sạch nhằm hỗ trợ Công ty trong thời gian tình hình kinh doanh bị ảnh hưởng dịch Covid. Bên cạnh đó Công ty đã triển khai nhiều giải pháp chống thất thoát nước đạt hiệu quả cao như tăng cường thực hiện công tác dò bể đêm, tăng cường công tác thám sát cống, điều chỉnh áp lực nước trong thời gian giãn cách,...kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước xuống còn 19,14% góp phần giảm chi phí mua sỉ nước sạch, mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Lợi nhuận trước thuế thực hiện được 31,523 tỷ đồng, đạt 70,05% so với kế hoạch, với kết quả này Công ty có thể đảm bảo mức cổ tức chi trả với tỷ lệ dự kiến là 12% mệnh giá cổ phiếu cho cổ đông, ổn định thu nhập cho người lao động và thực hiện các nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước.

Các chế độ phúc lợi, quyền lợi của người lao động được thực hiện đúng Luật lao động, thỏa ước lao động; việc chi trả lương hàng tháng được thực hiện đúng hạn; các chế độ thi đua khen thưởng cũng như các khoản phúc lợi được thực hiện đầy đủ theo kế hoạch đề ra, đảm bảo tiền lương và thu nhập của người lao động tăng hàng năm tương ứng với năng suất lao động và kết quả sản xuất kinh doanh.

2. Thẩm định tình hình tài chính năm 2021:

Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC với nhận định chung như sau: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày; phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua một số chỉ tiêu tài chính cơ bản tại thời điểm 31/12/2021 như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:		
	- Khả năng thanh toán hiện hành (TSLĐ/NNH)	1,93 lần	1,98 lần
	- Khả năng thanh toán nhanh (TSLĐ-HTK/NNH)	1,76 lần	1,82 lần
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:		
	- Nợ phải trả trên tổng tài sản	26,26%	26,37%
	- Nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu	35,61%	35,82%
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:		
	- Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTK BQ)	36,03	27,42
	- Doanh thu thuần trên tổng tài sản	1,59	1,31
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	7,91%	6,56%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	12,60%	8,62%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	17,08%	11,71%
	- Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần	9,58%	8,09%

Thông qua đánh giá một số chỉ tiêu tài chính cơ bản nêu trên thể hiện trong năm 2021 Công ty đã bảo toàn và phát triển đồng vốn có hiệu quả, đảm bảo khả năng chi trả cho các khoản nợ đến hạn.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động: vòng quay hàng tồn kho giảm 8,61 lần, giá trị hàng tồn kho vẫn còn cao, nguyên nhân Công ty chủ động cung cấp vật tư kịp thời khi triển khai thực hiện kế hoạch XDCB phục vụ công tác chống thất thoát nước.

Tổng kết và so sánh các chỉ tiêu của Công ty có liên quan đến kết quả kinh doanh cho năm tài chính 2021 được thể hiện như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Kết quả năm 2020	Kết quả năm 2021	Tỷ lệ %
A	1	2	3=2/1
1. Doanh thu bán nước sạch và cung cấp dịch vụ	454.005.483.997	389.679.505.086	85,83
2. Giá vốn hàng bán	310.172.648.837	260.970.871.362	84,14
3. Doanh thu hoạt động tài chính	1.309.086.417	1.132.040.771	86,48
4. Chi phí tài chính	2.232.095.116	1.654.233.130	74,10

Chỉ tiêu	Kết quả năm 2020	Kết quả năm 2021	Tỷ lệ %
A	1	2	3=2/1
5. Chi phí bán hàng	60.254.869.011	55.955.115.363	92,86
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	39.155.620.851	40.698.601.361	103,94
7. Thu nhập khác	1.419.894.440	162.028.765	11,41
8. Chi phí khác	801.951.533	172.158.805	21,45
9. Tổng lợi nhuận trước thuế	44.117.279.506	31.522.594.601	71,45
10. Tổng lợi nhuận sau thuế	35.913.980.199	25.555.646.879	71,16
11. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.268	2.730	83,54

Qua kết quả trên cho thấy, lập thể CB-CNV Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành đã phấn đấu thực hiện những chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội cổ đông và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn đề ra. Việc cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất của nhân dân và khách hàng trên địa bàn luôn đảm bảo, ổn định chất lượng, đáp ứng được 100% nhu cầu sử dụng nước sạch, góp phần vào công tác đảm bảo an sinh xã hội của Thành phố.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2021:

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, Ban Kiểm soát đã thống nhất phân công nhiệm vụ thành viên Ban kiểm soát như sau:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Trưởng Ban Kiểm soát:

- Thực hiện nhiệm vụ của Trưởng ban theo quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát.

- Làm việc trực tiếp tại Công ty, giám sát công tác quản lý của Hội đồng quản trị và công tác điều hành của Ban Giám đốc Công ty.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban định kỳ hàng tháng của Công ty, chủ trì các cuộc họp của Ban kiểm soát.

- Giám sát sát công tác kiểm kê hóa đơn tiền nước tồn thu hàng quý của Công ty; giám sát việc kiểm kê tài sản, vật tư phục vụ công tác lập Báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2021 của Công ty; giám sát kiểm kê tồn quỹ tiền mặt năm 2021 của Công ty.

- Lập báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát trình đại hội đồng cổ đông; thực hiện chế độ báo cáo cho Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên Tổng Công ty theo quy định.

- Lưu giữ các hồ sơ của Ban Kiểm soát.

2. Bà Thạch Dương Kim An – Kiểm soát viên:

- Thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên theo quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.
- Phối hợp giám sát về tình hình đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm vật tư, máy móc thiết bị.
- Phối hợp theo dõi, kiểm tra việc tuân thủ các quy định về Luật Xây dựng, Luật đấu thầu.

3. Bà Phạm Thị Phương Linh – Kiểm soát viên:

- Thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên theo quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.
- Phối hợp theo dõi, kiểm tra việc tuân thủ quy chế tài chính.
- Phối hợp thẩm định các báo cáo liên quan đến công tác tài chính của Công ty.
- Phối hợp theo dõi các hoạt động của Công ty có liên quan đến tính pháp lý, thực hiện các quy định về thị trường chứng khoán, công bố thông tin của Công ty tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho Công ty niêm yết.
- Thư ký các cuộc họp của Ban Kiểm soát.

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã tiến hành thực hiện các công việc như sau:

- Hoàn tất Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020 và đề xuất Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua; Hoàn tất tờ trình về việc phê duyệt ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021; Phối hợp cùng Công ty tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.

- Giám sát công tác quản lý của Hội đồng quản trị và công tác điều hành của Ban Giám đốc Công ty.

- Tham dự các buổi họp giao ban định kỳ hàng tháng của Công ty.

- Tham dự các phiên họp của Hội đồng quản trị; giám sát việc thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng quý của Công ty; Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ cho Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên Tổng Công ty theo quy định.

- Phối hợp với các bộ phận liên quan giám sát công tác kiểm kê hóa đơn tiền nước tồn thu hàng quý của Công ty; giám sát việc kiểm kê tài sản, vật tư phục vụ công tác lập Báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2021 của Công ty; giám sát kiểm kê tồn quỹ tiền mặt năm 2021 của Công ty.

2. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát:

- Phiên họp lần 1 (ngày 05/3/2021): Nội dung họp thảo luận, lấy ý kiến thông qua Dự thảo Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm định tình hình SXKD năm 2020 của Công ty và đề xuất Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty chuẩn bị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua;

Thông qua dự thảo tờ trình về việc phê duyệt ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021; Thảo luận về các nội dung chuẩn bị họp Hội đồng quản trị Công ty phiên họp thứ 13.

- Phiên họp lần 2 (ngày 12/5/2021): Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát; Rà soát Báo cáo tài chính Quý 1, thực hiện chế độ báo cáo cho Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên Tổng Công ty theo quy định.

- Phiên họp lần 3 (ngày 05/8/2021): Rà soát Báo cáo tài chính Quý 2.

- Phiên họp lần 4 (ngày 22/11/2021): Kết quả thực hiện công tác Quý 3, thảo luận các nội dung chuẩn bị họp Hội đồng Quản trị Công ty phiên họp thứ 15.

Trong quá trình làm việc, Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi công việc qua các phương tiện Email, điện thoại để nắm bắt thông tin kịp thời, liên tục.

3. Tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã biểu quyết thông qua mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát trong năm 2021 như sau:

+ Kiểm soát viên : 3.500.000 đồng/người/tháng.

(Riêng Trưởng Ban kiểm soát do đảm nhận công tác chuyên trách nên không nhận thù lao).

Trưởng Ban kiểm soát hưởng lương chuyên trách theo hệ thống thang bảng lương của doanh nghiệp (áp dụng Thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2015 và Thông tư 28/2016/TT- BLĐTBXH ngày 01/9/2016).

Công ty đã chi và hạch toán tiền lương, thưởng và các lợi ích khác cho Trưởng Ban kiểm soát và tiền thù lao, tiền thưởng cho các Kiểm soát viên theo đúng quy định.

4. Kết quả giám sát công tác quản lý của Hội đồng Quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty hoạt động đúng quy định theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chế độ họp định kỳ tại trụ sở Công ty và tổ chức lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản giữa các phiên họp đối với các vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã kịp thời thông qua các nội dung liên quan đến việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, liên quan đến hợp đồng mua bán si nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn, liên quan đến tiền lương, thưởng và các khoản phúc lợi của người lao động, các nội dung liên quan đến công tác quản lý, điều hành của Công ty.

Nhìn chung, Hội đồng quản trị đã kịp thời chỉ đạo giải quyết tháo gỡ các vướng mắc khó khăn trong sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện cho Ban Giám đốc điều hành sản xuất kịp thời, hoàn thành các chỉ tiêu tài chính theo kế hoạch đề ra.

5. Kết quả giám sát công tác điều hành của Ban Giám đốc Công ty:

Ban Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, chấp hành nghiêm chỉnh chính sách, quy định của Nhà nước trong điều hành sản xuất kinh doanh. Chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành,

sử dụng vốn, tài sản, lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ, chính sách đối với người lao động.

Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện tốt một số công tác chủ yếu sau:

- Tiếp tục ứng dụng những tiện ích của công nghệ thông tin để phục vụ công tác quản lý và sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, Công ty có những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý như: ứng dụng công nghệ mới trong quản lý cấp nước, có những bước đột phá trong chương trình cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

- Duy trì tốt chỉ tiêu 100% hộ dân được cung cấp nước sạch trên địa bàn Công ty quản lý.

- Thực hiện nghiêm chỉnh công tác kiểm tra định kỳ và đột xuất tiền nước tồn thu có sự tham gia giám sát của đại diện Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty.

- Thường xuyên thực hiện chế độ tự kiểm tra việc mua sắm vật tư, trang thiết bị; kiểm kê vật tư, tài sản và xử lý vật tư, tài sản sau kiểm kê; tổ chức đấu thầu mua sắm vật tư, máy móc thiết bị đúng quy định.

- Thực hiện nghiêm chế độ kiểm toán độc lập, báo cáo định kỳ theo quy định đối với công ty đại chúng; thực hiện chế độ công bố thông tin định kỳ và bất thường trên thị trường chứng khoán nhanh chóng, kịp thời, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

6. Đánh giá sự phối hợp hoạt động của Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Trong năm qua, trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua các báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng, báo cáo tài chính hàng quý, năm của Công ty và giám sát việc thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản. Việc kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty tạo điều kiện thuận lợi.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều mời đại diện Ban kiểm soát tham dự, Hội đồng quản trị đã cung cấp đầy đủ thông tin các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát cũng đã trao đổi, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo của Ban kiểm soát theo quy định.

Ban Giám đốc điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được giao trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, trong điều kiện môi trường kinh doanh luôn thay đổi, hoạt động kinh doanh còn tiềm ẩn những rủi ro ngoài tầm kiểm soát thì công tác kiểm soát cũng không tránh khỏi những tồn tại mà Ban kiểm soát cần phải quan tâm, nỗ lực và hoàn thiện hơn nữa trong thời gian tới.

Để đảm bảo công tác quản lý điều hành của Công ty được tốt hơn trong thời gian tới, cần tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc điều hành Công ty.

III. NHẬN XÉT CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ

Trong năm 2021, mặc dù chịu sự tác động của dịch Covid 19 kéo dài ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng với sự nỗ lực và quyết tâm Công ty đã cố gắng thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Công tác quản lý tài chính hiệu quả, từng bước tích lũy vốn để đầu tư phát triển tạo ra các giá trị bền vững cho Công ty.

Đảm bảo thực hiện tốt các quy định Nhà nước về triển khai công tác xây dựng cơ bản, công tác đấu thầu qua mạng; chủ động tăng cường công tác dò bể và sửa bể ngầm, tăng cường công tác thám sát cống và kiểm tra van bước hỗ trợ công tác dò bể, công tác thay đồng hồ nước định kỳ và các đồng hồ sự cố nhằm đẩy mạnh công tác chống thất thoát nước.

Đã hoàn thiện Trung tâm chăm sóc khách hàng Call Center 24/24 kết hợp với nền công nghệ Google Maps và Gis nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

Đẩy mạnh việc thu tiền nước qua Ngân hàng, các kênh thu hộ, nhắc nợ khách hàng qua tin nhắn, giấy báo, rà soát áp giá biểu chính xác cho từng đối tượng sử dụng nước nhằm tăng tỷ lệ thực thu đương niên.

Thực hiện nghiêm quy định về công tác phòng chống dịch Covid -19 cũng như thực hiện tốt các hoạt động đóng góp, hỗ trợ cho người lao động, người dân bị ảnh hưởng dịch Covid-19.

Trong thời gian tới, Công ty cần đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình xây dựng cơ bản chống thất thoát nước, tiếp tục đẩy mạnh công tác thanh quyết toán vật tư kịp thời không ảnh hưởng đến chỉ tiêu đánh giá năng lực hoạt động của Công ty; chủ động xây dựng kế hoạch mua sắm vật tư phù hợp tiến độ xây dựng cơ bản để tránh tồn kho nhiều ảnh hưởng đến tình hình tài chính Công ty.

Chuẩn bị số liệu phục vụ đợt hậu kiểm định kỳ năm 2022 của Đoàn Kiểm toán Nhà nước Khu vực IV, tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra rà soát áp giá biểu tiền nước chính xác cho từng đối tượng khách hàng kịp thời trong năm, tránh tình trạng phải điều chỉnh hồi tố theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước Khu vực IV làm gia tăng các khoản nợ xấu; Rà soát các chi phí liên quan đến công tác phòng chống dịch Covid-19.

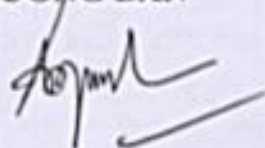
Có kế hoạch sử dụng quỹ đầu tư phát triển nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao hiệu quả công tác quản lý, đẩy mạnh công tác truyền thông xây dựng hình ảnh thương hiệu cấp nước, triển khai các bước đột phá mới về cải cách hành chính nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, góp phần đưa hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng hiệu quả hơn.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Thu Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành là Doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước – Chi nhánh cấp nước Bến Thành, đơn vị hạch toán phụ thuộc của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV, theo Quyết định số 6652/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2005 của UBND thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103005880 cấp lần đầu ngày 08 tháng 01 năm 2007 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 29 tháng 12 năm 2021 (đổi thành số 0304789925).

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này gồm:

Bà Phạm Thị Thanh Vân	Chủ tịch	
Ông Trần Quang Minh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 23/04/2021
Ông Nguyễn Doãn Xã	Thành viên	Bỏ nhiệm ngày 23/04/2021
Ông Nguyễn Thành Phúc	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 23/04/2021
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên	
Ông Tạ Chương Lâm	Thành viên	
Ông Huỳnh Đức Thành	Thành viên	
Bà Nguyễn Thị Bảo Châu	Thành viên	Bỏ nhiệm ngày 23/04/2021

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này gồm:

Ông Nguyễn Doãn Xã	Giám đốc	Bỏ nhiệm ngày 23/04/2021
Ông Nguyễn Thành Phúc	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 23/04/2021
Ông Nguyễn Mười	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 25/01/2022
Ông Phạm Hồng Thắng	Phó Giám đốc	
Ông Trương Tấn Quốc	Phó Giám đốc	Bỏ nhiệm ngày 25/01/2022

Các thành viên Ban kiểm soát gồm:

Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Trưởng ban kiểm soát
Bà Thạch Dương Kim An	Thành viên
Bà Phạm Thị Phương Linh	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ Ban Giám đốc và Ban Quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng các Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Giám đốc

Nguyễn Doãn Xã

Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2022

Số: 290322./BCTC.FIS1

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỌC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (“Công ty”) được lập ngày 29 tháng 03 năm 2022, từ trang 06 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán bởi Kiểm toán viên và Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính này tại ngày 25 tháng 03 năm 2021

Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

Đỗ Mạnh Cường

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0744-2018-002-1

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2022

Đinh Quang Trung

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 3681-2022-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		119.570.973.197	102.267.488.736
110	I. Tiền và tương đương tiền	3	61.717.637.816	64.561.535.427
111	1. Tiền		54.717.637.816	46.561.535.427
112	2. Các khoản tương đương tiền		7.000.000.000	18.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	26.100.000.000	11.100.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		26.100.000.000	11.100.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		18.652.122.320	12.188.705.304
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	21.658.557.624	10.841.723.677
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	1.796.321.121	4.501.326.815
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	8	350.039.390	440.885.847
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	11	(5.152.795.815)	(3.595.231.035)
140	IV. Hàng tồn kho		10.036.475.571	8.996.150.782
141	1. Hàng tồn kho	7	10.036.475.571	8.996.150.782
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		3.064.737.490	5.421.097.223
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	1.938.200.000	2.162.500.000
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		3.026.498	3.183.928.725
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	1.123.510.992	74.668.498
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		176.894.173.081	182.815.928.109
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		186.696.346	386.897.346
216	1. Phải thu dài hạn khác	8	1.344.665.431	1.544.866.431
219	2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	11	(1.157.969.085)	(1.157.969.085)
220	II. Tài sản cố định	12	164.052.064.629	153.350.267.626
221	1. Tài sản cố định hữu hình		163.659.817.066	152.786.314.100
222	- Nguyên giá		363.652.766.910	323.990.433.095
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(199.992.949.844)	(171.204.118.995)
227	2. Tài sản cố định vô hình		392.247.563	563.953.526
228	- Nguyên giá		3.885.423.520	3.787.423.520
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(3.493.175.957)	(3.223.469.994)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		9.061.785.674	25.119.297.300
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	9.061.785.674	25.119.297.300
260	VI. Tài sản dài hạn khác		3.593.626.432	3.959.465.837
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	899.510.400	-
263	2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		2.694.116.032	3.959.465.837
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		<u>296.465.146.278</u>	<u>285.083.416.845</u>

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021 (tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		78.184.601.349	74.866.818.795
310	I. Nợ ngắn hạn		60.245.396.224	52.895.770.202
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	31.160.593.146	21.848.858.606
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		3.258.468.377	2.084.174.747
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	2.945.609.716	6.202.494.642
314	4. Phải trả người lao động		10.831.108.884	10.614.502.814
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	1.707.850.433	2.654.969.820
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	16	994.850.801	875.730.907
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18	4.031.843.468	4.031.443.468
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	17	5.315.071.399	4.583.595.198
330	II. Nợ dài hạn		17.939.205.125	21.971.048.593
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	18	17.939.205.125	21.971.048.593
400	D. NGUỒN VỐN		218.280.544.929	210.216.598.050
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	218.280.544.929	210.216.598.050
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		93.600.000.000	93.600.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		93.600.000.000	93.600.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		79.347.569.991	68.573.375.931
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		45.332.974.938	48.043.222.119
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		19.777.328.059	12.129.241.920
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này		25.555.646.879	35.913.980.199
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		218.280.544.929	210.216.598.050

Nguyễn Doãn Xá
Giám đốc

Nguyễn Hữu Cường
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Như Khánh
Người lập biểu

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	390.345.691.206	454.523.451.497
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	21	666.186.120	517.967.500
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	389.679.505.086	454.005.483.997
11	4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	22	260.970.871.362	310.172.648.837
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		128.708.633.724	143.832.835.160
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23	1.132.040.771	1.309.086.417
22	7. Chi phí tài chính		1.654.233.130	2.232.095.116
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		1.654.233.130	2.232.095.116
25	8. Chi phí bán hàng	24	55.955.115.363	60.254.869.011
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	40.698.601.361	39.155.620.851
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		31.532.724.641	43.499.336.599
31	11. Thu nhập khác	26	162.028.765	1.419.894.440
32	12. Chi phí khác	27	172.158.805	801.951.533
40	13. Lợi nhuận khác		(10.130.040)	617.942.907
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		31.522.594.601	44.117.279.506
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	28	5.966.947.722	8.203.299.307
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		<u>25.555.646.879</u>	<u>35.913.980.199</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	29	2.730	3.268

Nguyễn Doãn Xá
Giám đốc

Nguyễn Hữu Cường
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Như Khánh
Người lập biểu

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ NĂM 2021 (theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		31.522.594.601	44.117.279.506
	2. Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định		29.058.536.812	26.534.246.251
03	Các khoản dự phòng		1.557.564.780	1.106.397.923
05	(Lãi) từ hoạt động đầu tư		(1.132.040.771)	(1.309.086.417)
06	Chi phí lãi vay		1.654.233.130	2.232.095.116
08	3. Lãi từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		62.660.888.552	72.680.932.379
09	(Tăng)/Giảm các khoản phải thu		(5.598.275.393)	1.644.698.252
10	(Tăng) hàng tồn kho		(1.040.324.789)	(2.079.197.735)
11	Tăng/(Giảm) các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay, thuế TNDN phải nộp)		9.067.115.116	(12.242.054.896)
12	(Tăng)/Giảm chi phí trả trước		(675.210.400)	235.300.000
14	Tiền lãi vay đã trả		(1.671.723.419)	(2.237.152.895)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(8.441.838.868)	(7.207.458.119)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		226.941.145	107.060.500
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(4.819.164.944)	(4.048.693.983)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		49.708.407.000	46.853.433.503
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(22.437.472.384)	(13.419.964.222)
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(26.100.000.000)	(10.000.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		11.100.000.000	-
27	7. Tiền lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		990.382.141	1.229.751.350
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(36.447.090.243)	(22.190.212.872)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		(4.031.443.468)	(4.034.267.929)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(12.073.770.900)	(11.180.451.600)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(16.105.214.368)	(15.214.719.529)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(2.843.897.611)	9.448.501.102
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		64.561.535.427	55.113.034.325
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái			
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm		61.717.637.816	64.561.535.427

Nguyễn Doãn Xá
Giám đốc

Nguyễn Hữu Cường
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Như Khánh
Người lập biểu

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2022

Số: 01 /TTr-CNBT-HDQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2021

TỜ TRÌNH**Về việc trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Kết thúc niên độ kế toán ngày 31/12/2021, Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành đã đạt được kết quả sản xuất kinh doanh như sau:

1	Lợi nhuận trước thuế năm 2021	31.522.594.601 đồng
2	Thuế TNDN năm 2021	5.966.947.722 đồng
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2021 (3) = (1) – (2)	25.555.646.879 đồng
4	Lợi nhuận để trích lập các quỹ và chia cổ tức	25.555.646.879 đồng
5	Lợi nhuận để lại các năm trước	19.777.328.059 đồng

Sau khi cân đối tài chính, Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành dự kiến phân phối để trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2021 như sau:

1.	Quỹ đầu tư phát triển	7.666.694.064 đồng	chiếm tỷ lệ: 30,00 %
2.	Quỹ khen thưởng	4.178.129.611 đồng	chiếm tỷ lệ: 16,35 %
3.	Quỹ phúc lợi	2.241.223.204 đồng	chiếm tỷ lệ: 8,77 %
4.	Quỹ thưởng người quản lý	237.600.000 đồng	chiếm tỷ lệ: 0,93 %
5.	Chia cổ tức cho cổ đông (12,0% mệnh giá)	11.232.000.000 đồng	chiếm tỷ lệ: 43,95 %
Cộng		25.555.646.879 đồng	100 %

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Thanh Vân



BÁO CÁO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Trên cơ sở kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo định hướng phát triển và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

I. NHẬN ĐỊNH VỀ TÌNH HÌNH KINH DOANH NĂM 2022

Dự báo năm 2022 nền kinh tế Việt Nam đang phục hồi tốt từ khi Chính phủ ban hành Nghị quyết 128 thích ứng an toàn, linh hoạt với đại dịch Covid-19, Thành phố tập trung hỗ trợ doanh nghiệp nhanh chóng phục hồi sản xuất kinh doanh.

Thành phố cũng tiếp tục duy trì chính sách thu hút vốn đầu tư, định hướng mục tiêu xây dựng thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh, đặc biệt khu vực trung tâm Quận 1, Quận 3 (địa bàn quản lý của Công ty) sẽ tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật, phát triển theo hướng hiện đại phù hợp xu thế đô thị thông minh trên mọi hoạt động, yêu cầu ngành cấp nước cũng phải có những bước đi phù hợp.

Với nhiều thách thức và cơ hội đan xen, trong năm 2022 Công ty tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức, chủ động thích ứng, chuyển đổi phương thức làm việc, từng bước hiện đại và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, tập trung cho mục tiêu cấp nước an toàn và liên tục, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng hiệu quả, góp phần đưa Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành tiếp tục có những bước đi vững chắc, phấn đấu thực hiện tốt nhất những chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

II. MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2022

Để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022 đạt hiệu quả cao, Công ty đề ra các mục tiêu như sau:

- Cung cấp nước sạch một cách ổn định, đảm bảo chất lượng, an toàn đến cho khách hàng. Tiếp tục duy trì tỷ lệ 100% khách hàng trên địa bàn được cung cấp và sử dụng nước sạch.

- Phấn đấu đạt sản lượng nước cung cấp, doanh thu, lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức theo chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Phấn đấu đạt 100% tỷ lệ thực thu đương niên; đảm bảo công tác đăng ngân giải trách hoá đơn tiền nước đúng quy định.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ và hiệu quả công tác giảm nước không doanh thu.

- Bảo toàn, sử dụng hiệu quả và phát triển nguồn vốn của đơn vị; đảm bảo hoạt động tài chính lành mạnh.

- Cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, đáp ứng chủ trương xây dựng đô thị thông minh; giải quyết kịp thời các thắc mắc, sự cố cấp nước cho khách hàng; hướng tới mục tiêu là đơn vị dịch vụ cấp nước tốt, hiện đại của ngành cấp nước Thành phố trong việc đem lại nhiều tiện ích cho khách hàng.

- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, quản lý, điều hành và thương mại điện tử.

- Xây dựng Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành là doanh nghiệp phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và thực hiện đầy đủ trách nhiệm với xã hội, nghĩa vụ với Nhà nước; đảm bảo hài hòa quyền lợi của cổ đông, đối tác, khách hàng, người lao động và cộng đồng.

III. CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2022

Từ những khó khăn và thuận lợi nêu trên, Công ty đề ra các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu trong năm 2022 như sau:

Số TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ tăng trưởng năm 2022 so với năm 2021 (%)
		(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)
1	Sản lượng nước mua sỉ	Triệu m ³	38,192	40,853	106,96
2	Sản lượng nước tiêu thụ	Triệu m ³	30,884	33,500	108,47
3	Doanh thu tiền nước	Triệu đồng	388.022	453.686	116,92
4	Giá bán bình quân	Đồng	12.563	13.543	107,80
5	Tỷ lệ thực thu đương niên	%	96,37	100	-
6	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch	%	100	100	-
7	Tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm	%	19,14	18,00	-
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	31.523	32.500	103,10
9	Cổ tức	%/mệnh giá	Dự kiến 12	Dự kiến 12	-

*** Kế hoạch đầu tư xây dựng, sửa chữa và mua sắm năm 2022:**

STT	Tổng nguồn vốn	Quy mô đầu tư (mét)	Tổng vốn đầu tư (triệu đồng)	Kế hoạch năm 2022		
				Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (triệu đồng)	Giá trị giải ngân (triệu đồng)
		26,890	164,830	14,990	114,742	108,958
1	Vốn kinh doanh	24,870	130,141	12,970	80,053	75,058
2	Vốn đưa vào chi phí sản xuất	2,020	34,689	2,020	34,689	33,900

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Triển khai thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022, trong đó tập trung hoàn thành tốt nhiệm vụ cấp nước trên địa bàn, đảm bảo có sự tăng trưởng trong hoạt động kinh doanh, đưa Công ty phát triển theo định hướng đề ra.

- Đảm bảo thực hiện việc cấp nước an toàn, chất lượng ổn định; đáp ứng 100% nhu cầu sử dụng nước sạch, góp phần vào công tác đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn; đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, quyền lợi cho khách hàng, cổ đông và người lao động;

- Nâng cao năng lực quản trị và quản lý doanh nghiệp trên cơ sở vận dụng và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành: tinh gọn bộ máy, tinh gọn hệ thống quy định, quy trình để tăng năng suất, hiệu quả; thực hiện công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trong đó chú trọng công tác đào tạo nội bộ, đào tạo thực tế qua công việc và các khoá đào tạo liên kết chuyên sâu; nghiên cứu và ứng dụng công nghệ kỹ thuật 4.0 vào kinh doanh và quản trị nhằm tạo ra những đột phá mới; minh bạch thông tin, tinh hình hoạt động của đơn vị.

2. Giải pháp chủ yếu:

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong việc duy trì tỷ lệ 100% các hộ dân trên địa bàn quản lý được cung cấp nước sạch, đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng, cải thiện hơn nữa chất lượng dịch vụ cung cấp nước cho khách hàng với phương châm “Hướng về cộng đồng – phát triển để phục vụ tốt hơn”.

- Tập trung triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, sửa chữa và mua sắm theo kế hoạch năm 2022; đẩy nhanh các dự án phát triển và cải tạo mạng lưới cấp nước nhằm đáp ứng yêu cầu vận hành mạng lưới cấp nước và nhu cầu sử dụng nước của người dân trên địa bàn.

- Chú trọng nguồn vốn để đầu tư cho công tác sửa chữa, thay thế ống mục, kết hợp đầu tư nâng cấp cải tạo theo tuổi thọ và sự phát triển từng vùng DMA theo quy hoạch phát triển.

- Đảm bảo chất lượng vật tư, thiết bị, phụ kiện thay thế chuyên ngành cũng như tổ chức thực hiện thi công, giám sát chất lượng công trình gắn kết với công tác phối hợp hạ tầng kỹ thuật, xử lý giao cắt và tái lập mặt đường đạt yêu cầu quy định quản lý hạ tầng kỹ thuật.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện cũng như tiến độ giải ngân năm 2022 để đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư và kế hoạch đề ra.

- Triển khai thực hiện kế hoạch giảm nước thất thoát – thất thu theo chương trình đã đề ra với các biện pháp cụ thể nhằm kéo giảm tỷ lệ nước thất thoát - thất thu theo mục tiêu đề ra.

- Chú trọng nâng cao công tác quản lý và phục vụ khách hàng nhằm tăng sản lượng nước tiêu thụ và doanh thu tiền nước.

- Triển khai chương trình hạn chế khai thác nước ngầm của Thành phố, gắn với địa phương và cơ quan quản lý nhà nước. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân sử dụng nước sạch, hạn chế khai thác nước ngầm tại các khu vực có tỷ lệ cao số lượng đồng hồ nước từ 0 – 4 m³.

- Tập trung đẩy mạnh công tác nghiên cứu ứng dụng các giải pháp công nghệ thông minh, giải pháp chuyển đổi số trong các lĩnh vực nhằm tối ưu hoá quy trình công việc, tiết kiệm chi phí, tăng doanh thu và mang lại trải nghiệm cho khách hàng phù hợp với yêu cầu phát triển của Cách mạng công nghệ 4.0.

- Hiện đại hoá trang thiết bị kỹ thuật quản lý hạ tầng mạng lưới cấp nước; nghiên cứu gắn thí điểm đồng hồ cấp nước thông minh, tổng kết đánh giá để làm cơ sở triển khai cho các năm tiếp theo; đồng thời nghiên cứu bổ sung thực hiện các dịch vụ sau đồng hồ nước khách hàng.

- Tiếp tục phát triển các ứng dụng trên cơ sở dữ liệu GIS, nâng cấp trang thiết bị cho việc ứng dụng quản lý sự cố trên mạng lưới cấp nước; duy trì Tổng đài điện thoại Call Center (dịch vụ/trung tâm chăm sóc khách hàng) hoạt động 24/7 để tiếp nhận, giải đáp thắc mắc của khách hàng và phối hợp xử lý nhanh các sự cố trên mạng lưới cấp nước; tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh sự cố liên quan qua hệ thống tổng đài 1022 của Thành phố. Tiến tới thiết lập trung tâm quản lý vận hành mạng lưới cấp nước (NOC).

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ lao động; tập trung hoàn thiện thể chế, tổ chức bộ máy, xây dựng và phát triển nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại; nâng cao hiệu quả công tác truyền thông doanh nghiệp.

- Hoàn thiện các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả công tác bằng hệ thống đánh giá KPIs phù hợp với thực tế; tiếp tục khoán lương cho các phòng, ban, đội, bộ phận nhằm nâng cao năng suất lao động, đánh giá đúng kết quả công việc và nâng cao thu nhập.

- Đảm bảo tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, bảo toàn và phát triển nguồn vốn; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sinh hoạt thường xuyên cũng như trong sản xuất kinh doanh, đầu tư.

- Thực hiện nghiêm chế độ kiểm toán độc lập, công bố thông tin theo quy định đối với công ty niêm yết; phát huy hiệu quả công tác kiểm toán nội bộ; xây dựng các quy định, quy chế quản trị nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán.

Trên đây là định hướng phát triển và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022. Để có cơ sở cho Hội đồng quản trị và Ban quản lý, điều hành triển khai thực hiện, đồng thời để có thể điều chỉnh các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu (như doanh thu, lợi nhuận,...) trong năm 2022 phù hợp với tình hình thực tế, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét:

1. Chấp thuận thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, bao gồm các mục tiêu định hướng, chỉ tiêu và giải pháp chủ yếu nêu trên.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu và các giải pháp (nếu có) cho phù hợp với tình hình thực tế trong năm 2022.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.



Phạm Thị Thanh Vân



TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, có hiệu lực ngày 01/01/2021;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, có hiệu lực ngày 01/01/2021;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty,

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua danh sách 03 công ty kiểm toán độc lập dưới đây để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành:

SỐ TT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ
1	Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC	Số 1 Lê Phụng Hiểu, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
2	Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam	Nhà Indochina - Tầng 2, Số 4 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường ĐaKao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
3	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C	Số 02 đường Trường Sơn, phường 02, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán trong danh sách trên để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

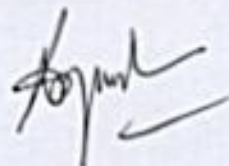
3. Về mức phí kiểm toán, giao Giám đốc Công ty thương thảo với Công ty kiểm toán được chọn đảm bảo mức phí kiểm toán hợp lý.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Thu Hương

TỜ TRÌNH

**Về mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
và Người phụ trách quản trị/Thư ký HDQT Công ty năm 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, có hiệu lực ngày 01/01/2021;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành,

Tại phiên họp thứ 16 (Nhiệm kỳ 2017 – 2022) vào ngày 16/3/2022, Hội đồng quản trị Công ty thống nhất kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị (HDQT), Ban kiểm soát (BKS) và Người phụ trách quản trị/Thư ký HDQT Công ty trong năm 2022 (bằng như năm 2021), cụ thể như sau:

- Thành viên HDQT : 6.000.000 đồng/người/tháng.
- Thành viên BKS : 3.500.000 đồng/người/tháng;
- Người phụ trách quản trị/Thư ký HDQT: 3.500.000 đồng/người/tháng.
- Riêng Chủ tịch HDQT, Trưởng BKS do đảm nhận công tác chuyên trách nên không nhận thù lao.

Mức thù lao nói trên tương ứng với mặt bằng thù lao chung hiện đang áp dụng tại các công ty cổ phần cấp nước trong Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV, đồng thời có sự ghi nhận những nỗ lực của thành viên HDQT, thành viên BKS trong công tác điều hành, mang lại hiệu quả SXKD cho đơn vị.

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 14 của Điều lệ Công ty, việc xác định thù lao của HDQT và BKS thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, do đó Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua vấn đề trên.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HDQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu: VT, HDQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Thanh Vân



Số: 03 /TTr-CNBT-HDQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc báo cáo tình hình thực hiện Hợp đồng mua bán si nước sạch năm 2021 với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ tại Điều 9 của Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 ngày 23/4/2021 thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thương thảo, quyết định ký kết Hợp đồng mua bán si nước sạch năm 2021 và năm 2022 giữa Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV (cổ đông nắm giữ 53,15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty, sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”). Trong trường hợp này, Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông về đơn giá ký kết của Hợp đồng mua bán si nước sạch năm 2021 mà Hội đồng quản trị đã thông qua.

Cụ thể, trong cuộc họp lấy ý kiến ngày 31/12/2021, các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã thông qua đơn giá Hợp đồng mua bán si nước sạch qua đồng hồ tổng năm 2021 là **6.043,03 đồng/m³** (sáu ngàn, không trăm bốn mươi ba lẻ không ba đồng).

Qua các nội dung trình bày, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận thông qua việc ký kết Hợp đồng mua bán si nước sạch năm 2021 giữa Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV với đơn giá là **6.043,03 đồng/m³**.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HDQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu: VT, HDQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Thanh Vân



**QUY CHẾ THAM GIA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM
SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
NHIỆM KỲ 5 NĂM (2022-2027)**

1. Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, có hiệu lực ngày 01/01/2021.
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, có hiệu lực ngày 01/01/2021.
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

2. Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.

3. Nội dung Quy chế:**3.1 Hội đồng quản trị (HDQT):**

- a) **Nhiệm kỳ:** 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- b) **Số lượng được bầu:** Tối đa 07 thành viên theo quy định tại Điều lệ Công ty (Số lượng cụ thể thành viên HDQT được bầu trong nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định)

c) Số lượng ứng cử viên: Không hạn chế**d) Điều kiện đề cử, ứng cử:**

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 (24/3/2022) được ứng cử hoặc đề cử người vào HDQT của Công ty. Số người được ứng cử hoặc đề cử theo tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Công ty được quy định như sau: từ 5% đến dưới 10% được cử 1 người, từ 10% đến dưới 30% được cử 2 người, từ 30% đến dưới 40% được cử 3 người; từ 40% đến dưới 50% được cử 4 người, từ 50% đến dưới 60% được cử 5 người, từ 60% đến dưới 70% được cử 6 người, từ 70% đến dưới 80% được cử 7 người, từ 80% trở lên được cử 8 người.

e) Tiêu chuẩn ứng cử viên:

Thành viên HDQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HDQT và quy định sau đây:

- Có trình độ đại học;
- Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực liêm khiết, có hiểu biết luật pháp.

3.2 Ban kiểm soát (BKS):

a) **Nhiệm kỳ:** 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

b) **Số lượng được bầu:** 03 (ba) thành viên

c) **Số lượng ứng cử viên:** Không hạn chế

d) **Điều kiện đề cử, ứng cử:**

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 3% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 (24/3/2022) được ứng cử hoặc đề cử người vào BKS của Công ty. Số người được ứng cử hoặc đề cử theo tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Công ty được quy định như sau: từ 3% đến dưới 10% được cử 1 người, từ 10% đến dưới 30% được cử 2 người, từ 30% đến dưới 40% được cử 3 người; từ 40% đến dưới 50% được cử 4 người, từ 50% trở lên được cử 5 người.

e) **Tiêu chuẩn ứng cử viên:**

Thành viên BKS phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của BKS và quy định sau đây:

- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
- Có trình độ Đại học;
- Có kinh nghiệm và am hiểu kỹ thuật, nghiệp vụ kinh doanh của Công ty;
- Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực liêm khiết, có hiểu biết luật pháp.

4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử HĐQT/BKS:

- Đơn ứng cử (hoặc đề cử) tham gia HĐQT/BKS (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
- Bản chính hoặc bản sao có công chứng tài liệu chứng minh nắm giữ cổ phần Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành tính tới thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 (24/3/2022) (ví dụ: Bản sao sao kê Tài khoản Giao dịch chứng khoán hoặc Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần...);
- Bản sao có công chứng: CMND/CCCD, hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.
- Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử gửi về Ban Tổ chức Đại hội trước 16 giờ 00 ngày 14/4/2022 về:

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành

Địa chỉ: 194 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, TP.HCM

Điện thoại: (028) 38 297 147 - Fax: (028) 38 229 778

(Liên hệ Chị Phan Dung - Điện thoại: 0908 218 575).

5. Lựa chọn các ứng cử viên:

Dựa trên các Đơn ứng cử và đề cử của các cổ đông, HĐQT sẽ thông qua danh sách các ứng cử viên HĐQT và các ứng cử viên BKS đáp ứng đủ các tiêu chuẩn được quy định tại Quy chế tham gia đề cử, ứng cử này.

6. Hiệu lực thi hành:

Quy chế đề cử, ứng cử này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông trước khi tiến hành bầu cử. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Thị Thanh Vân



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2022

THẺ LỆ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
NHIỆM KỲ 5 NĂM (2022-2027)

1. Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, có hiệu lực ngày 01/01/2021.
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, có hiệu lực ngày 01/01/2021.
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

2. Mục tiêu:

- Đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội cổ đông.

3. Đối tượng thực hiện bầu cử:

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 24/3/2022) có mặt tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.

4. Phương thức bầu cử:

- Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) và thành viên Ban kiểm soát (BKS) được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu theo phương thức bầu dồn phiếu được quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

- Danh sách ứng cử viên HDQT và BKS được hình thành dựa trên đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông để lựa chọn các ứng cử viên HDQT và BKS đáp ứng các tiêu chuẩn quy định trong Điều lệ của Công ty, Quy chế tham gia đề cử, ứng cử thành viên HDQT, thành viên BKS.

- Mỗi cổ đông tham gia được phát một phiếu bầu HDQT và một phiếu bầu BKS cho toàn bộ số cổ phần sở hữu và được ủy quyền.

- Cổ đông lựa chọn từ **1 đến 6 thành viên** trong số các ứng cử viên HDQT và lựa chọn từ **1 đến 3 thành viên** trong số các ứng cử viên BKS (theo kết quả biểu quyết phương án nhân sự bầu HDQT, BKS của Đại hội cổ đông), theo cách thức như sau:

+ Đối với ứng cử viên được lựa chọn: **Cổ đông đánh dấu “X” vào ô vuông phía trước chữ “Đồng ý” ở dòng bên dưới tên của ứng cử viên đó;**

Ví dụ ứng cử viên được lựa chọn:

Ông NGUYỄN VĂN A

Đồng ý

Không đồng ý

+ Đối với ứng cử viên không được lựa chọn: **Cổ đông đánh dấu “X” vào ô vuông phía trước chữ “Không đồng ý” ở dòng bên dưới tên của ứng cử viên đó;**

Ví dụ ứng cử viên không được lựa chọn:

Ông NGUYỄN VĂN A

Đồng ý

Không đồng ý

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu bằng tổng số cổ phần sở hữu (bao gồm sở hữu và đại diện theo ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS. Theo đó, cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông = [Tổng số cổ phần sở hữu của cổ đông] x [Số lượng thành viên bầu vào HĐQT hoặc BKS].

Cụ thể:

+ *Đối với bầu HĐQT:*

Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông = [Tổng số cổ phần sở hữu của cổ đông] x 6
(trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông biểu quyết số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 5 năm (2022-2027) là 06 người)

+ *Đối với bầu BKS:*

Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông = [Tổng số cổ phần sở hữu của cổ đông] x 3

Ví dụ nguyên tắc bầu dồn phiếu (theo hình thức bầu dồn phiếu đều):

Số lượng thành viên bầu vào HĐQT trong nhiệm kỳ 5 năm (2022-2027) là 6 người (trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông biểu quyết số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 5 năm (2022-2027) là 06 người). Cổ đông X sở hữu (bao gồm sở hữu và đại diện theo ủy quyền) tại Đại hội là 1.000 cổ phần, như vậy tổng số phiếu bầu của cổ đông X khi thực hiện bầu cho HĐQT là 1.000 cổ phần x 6 người = 6.000 phiếu bầu:

- Nếu bầu 1 người => số phiếu bầu cho người đó là: $(1.000 \times 6) / 1 = 6.000$
- Nếu bầu 2 người => số phiếu bầu cho mỗi người là: $(1.000 \times 6) / 2 = 3.000$
- Nếu bầu 3 người => số phiếu bầu cho mỗi người là: $(1.000 \times 6) / 3 = 2.000$
- Nếu bầu 4 người => số phiếu bầu cho mỗi người là: $(1.000 \times 6) / 4 = 1.500$
- Nếu bầu 5 người => số phiếu bầu cho mỗi người là: $(1.000 \times 6) / 5 = 1.200$
- Nếu bầu 6 người => số phiếu bầu cho mỗi người là: $(1.000 \times 6) / 6 = 1.000$

Lưu ý: Trong trường hợp số phiếu bầu của cổ đông bầu cho các ứng viên có số lẻ (số thập phân) thì sẽ được làm tròn theo nguyên tắc làm tròn xuống.

5. Thủ tục và hình thức tiến hành bầu cử:

5.1 Phiếu bầu cử:

a) Hình thức phiếu bầu cử:

- Phiếu bầu HĐQT được in trên giấy màu hồng có đóng dấu treo của Công ty.
- Phiếu bầu BKS được in trên giấy màu xanh có đóng dấu treo của Công ty.

b) Nội dung phiếu bầu cử:

- Phần 1: Thể hiện Mã số cổ đông, Tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu, Tổng số phiếu bầu (tương ứng với số lượng cổ phần cổ đông đó nắm giữ hoặc đại diện sở hữu nhân với số lượng thành viên HĐQT hoặc BKS được bầu).

- Phần 2: Danh sách ứng cử viên HĐQT hoặc BKS.

- Phần 3: Một số lưu ý quan trọng.

c) Phiếu bầu hợp lệ: Là các phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Công ty phát hành, có dấu treo của Công ty, không được tẩy xóa, cạo sửa, bầu từ 1 (một) đến đủ số lượng thành viên được bầu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

d) Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không theo mẫu quy định, không do Công ty phát hành hoặc không có dấu treo của Công ty;

- Phiếu đánh dấu "X" hoặc phiếu để trống (không đánh dấu "X") ở cả hai ô vuông phía trước chữ "Đồng ý" và "Không đồng ý" ở dòng bên dưới tên của ứng cử viên;

- Phiếu ghi thêm tên người khác vào danh sách hoặc ghi thêm những thông tin, ký hiệu khác;

- Không bầu ứng cử viên nào hoặc bầu vượt quá số ứng cử viên theo quy định;

- Phiếu bị gạch xóa, sửa chữa;

- Phiếu không còn nguyên vẹn.

e) Đổi lại phiếu bầu:

Trong trường hợp phiếu bầu không thể hiện đúng các thông tin có liên quan đến cổ đông, hoặc do nhầm lẫn của cổ đông trong quá trình ghi phiếu bầu cho các ứng cử viên mà chưa bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu để đổi lại phiếu bầu.

5.2 Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

a) Ban kiểm phiếu:

Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào thành viên HĐQT, BKS. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:

- Trình Đại hội cổ đông thông qua Thể lệ bầu cử;
- Hướng dẫn cách thức bỏ phiếu và tổ chức bầu cử;
- Tiến hành kiểm phiếu;
- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

b) Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước khi bỏ phiếu với sự chứng kiến của các cổ đông;
- Các cổ đông công khai bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc bỏ phiếu bắt đầu từ khi có thông báo của Trưởng Ban kiểm phiếu và kết thúc khi không còn cổ đông nào bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được thể hiện trong Biên bản kiểm phiếu và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

6. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS:

- Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định;
- Trường hợp có những ứng cử viên đạt tỷ lệ % số cổ đông tín nhiệm ngang nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.

7. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

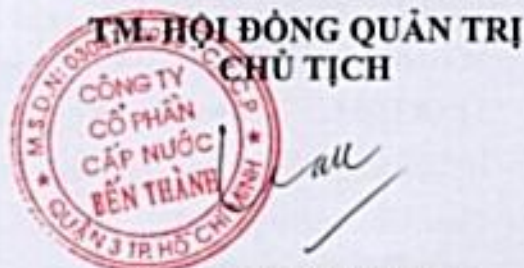
- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung chủ yếu của Biên bản kiểm phiếu bao gồm: tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ số phiếu của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu của cổ đông tham gia dự họp, số phiếu bầu hợp lệ, số phiếu bầu không hợp lệ; số phiếu bầu và tỷ lệ % phiếu bầu trên tổng số phiếu bầu hợp lệ của từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS;
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

8. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu:

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa đoàn cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.

9. Hiệu lực thi hành:

Thế lệ bầu cử này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông trước khi tiến hành bầu cử. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông/.



Phạm Thị Thanh Vân